

Phụ lục 2: Mẫu Đề cương chi tiết theo định hướng CDIO

TRƯỜNG ĐH KHXH&NV
KHOA/BỘ MÔN QUAN HỆ QUỐC TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học:

- Tên môn học:
tên tiếng Việt: CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM
tên tiếng Anh/tiếng khác (nếu có): VIETNAM FOREIGN POLICY
- Mã môn học:

Đại cương ☐		Chuyên nghiệp ☐			
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành ☐	
		Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

- Môn học thuộc khối kiến thức: chuyên ngành bắt buộc

2. Số tín chỉ: 03

3. Trình độ (dành cho sinh viên năm thứ 3)

4. Phân bố thời gian: 45 tiết (1 TC = 15 tiết lý thuyết hoặc 30 tiết thực hành)

- Lý thuyết: 20 tiết
- Thực hành: 10 tiết
- Thảo luận/Thuyết trình nhóm: 10 tiết
- Các hoạt động khác: (bài tập, trò chơi, đồ vui, diễn kịch, xem phim, ...): 5 tiết
- Tự học: 00 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Môn học tiên quyết: Lịch sử QHQT, Lý luận QHQT, Lịch sử Ngoại giao Việt Nam
- Các yêu cầu khác về kiến thức, kỹ năng: tiếng Anh

6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Môn học cung cấp một khối lượng kiến thức cơ bản về lý thuyết và kỹ năng phân tích chính sách đối ngoại nói chung và chính sách đối ngoại Việt Nam nói riêng. Sinh viên sau khi học xong sẽ có được những kiến thức chung về tiến trình, sự kiện, nhân vật, chính

sách đối ngoại Việt Nam qua các giai đoạn chính của thời kỳ từ sau năm 1975 đến nay. Qua đó, sinh viên có thêm kiến thức về quan điểm, đường lối, chính sách đối ngoại của Việt Nam. Về phương pháp, môn học giúp sinh viên nắm chắc các công cụ phân tích chính sách, dựa trên các cách tiếp cận hiện đại về sử học và chính trị học. Trên cơ sở đó, sinh viên có điều kiện theo dõi, nghiên cứu và phân tích chính sách đối ngoại của Việt Nam cũng như của các nước khác bằng những cách tiếp cận tiên tiến và hiệu quả..

7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:

Môn học giúp sinh viên có thêm kiến thức về quan điểm, đường lối, chính sách đối ngoại của Việt Nam. Về phương pháp, môn học giúp sinh viên nắm chắc các công cụ phân tích chính sách, dựa trên các cách tiếp cận hiện đại về sử học, chính trị học và quan hệ quốc tế. Trên cơ sở đó, sinh viên có điều kiện nghiên cứu các chính sách đối ngoại của Việt Nam cũng như của nhiều quốc gia liên quan bằng những cách tiếp cận tiên tiến và hiệu quả.

Môn học cũng tạo điều kiện để sinh viên vận dụng các kiến thức cơ sở ngành quan hệ quốc tế thông qua những buổi mô phỏng quy trình hoạch định chính sách đối ngoại Việt Nam trong một số vấn đề cụ thể. Qua đó, môn học giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng diễn giải đối với quá trình lựa chọn lợi ích của các quốc gia, đồng thời trau dồi kỹ năng suy luận, phân biện cần thiết cho công tác thực tiễn về sau của sinh viên chuyên ngành quan hệ quốc tế.

Ngoài ra, môn học cũng tạo thuận lợi hơn cho sinh viên trong việc học tập các môn chuyên ngành khác.

- Kết quả dự kiến/chuẩn đầu ra của môn học:

- Nhận thức
 - Sinh viên phân biệt được (differentiate) những khái niệm cơ bản như chính sách, chính sách đối ngoại, văn kiện đối ngoại, các công cụ thực hiện chính sách đối ngoại, sơ đồ hoá (graph) được quy trình hoạch định chính sách đối ngoại ở một số quốc gia điển hình.
 - Môn học cũng tạo điều kiện để sinh viên rèn luyện khả năng đặt câu hỏi (question) và tranh luận (criticize) trong các buổi thuyết trình mô phỏng về chính sách đối ngoại ở một thời điểm nhất định.
 - Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên so sánh được (compare) những đặc thù và quy trình hoạt động của các bộ máy hoạch định chính sách đối ngoại ở Việt Nam và một số quốc gia điển hình khác. Sinh viên cũng được tăng cường khả năng phác thảo các ý chính (outline) để hoàn thiện một bài phân tích chính sách đối ngoại ở cấp độ đại học.
- Kỹ năng
 - Với hệ thống kiến thức tổng quát và chuyên sâu vào những giai đoạn cụ thể của chính sách đối ngoại Việt Nam, sinh viên được trang bị các kỹ năng:
 - Kỹ năng xây dựng và trình bày một bài nghiên cứu chính sách đối ngoại (construct, display)
 - Nâng cao các kỹ năng vận hành công việc nhóm (execute, improve efficiency)
 - củng cố kỹ năng trình bày và hùng biện (respond, display)
- Thái độ

- Khi kết thúc môn học, sinh viên được mong đợi sẽ:
- Luôn ghi nhận, chú ý và quan tâm đến các vấn đề thời sự quốc tế (Acknowledge, Pay attention) có tác động đến Việt Nam.
- Biết cách tiếp nhận, giải thích được và có thái độ ứng xử phù hợp với những tình huống quan trọng trong chính sách đối ngoại Việt Nam hiện nay (Adopt, Demonstrate, Behave accordingly)

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên
	Định nghĩa được (<i>define</i>) những kiến thức cơ bản về chính sách đối ngoại Việt Nam Nhận dạng (<i>identify</i>) được những điểm đồng nhất và đặc trưng của chính sách đối ngoại Việt Nam qua các kỳ Đại hội Đảng. Xác định (<i>locate</i>) được tác động từ các yếu tố trong nước và quốc tế đến việc hình thành chính sách đối ngoại Việt Nam.	<i>GV thuyết giảng</i> <i>Thảo luận nhóm</i> <i>SV thuyết trình</i>	<i>Chuyên cần</i> <i>Tham gia phát biểu xây dựng bài</i> <i>Kiểm tra giữa kì</i> <i>Kiểm tra Cuối kì</i>

8. Quan hệ chuẩn đầu ra, giảng dạy và đánh giá:

*Ghi chú:

- Bảng dưới đây áp dụng đối với các chương trình đào tạo tham gia đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA hoặc khuyến khích đối với các môn học chuyên ngành
- PLO viết tắt của thuật ngữ tiếng Anh “Program Learning Outcomes” (Kết quả học tập của chương trình đào tạo)

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên	Kết quả học tập của chương trình đào tạo (dự kiến)		
				Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
	Định nghĩa được (<i>define</i>) những kiến thức	<i>GV thuyết giảng</i>	<i>Chuyên cần</i>	<i>PLO1</i>	<i>PLO2</i>	<i>PLO3</i>

cơ bản về chính sách đối ngoại Việt Nam Nhận dạng (<i>identify</i>) được những điểm đồng nhất và đặc trưng của chính sách đối ngoại Việt Nam qua các kỳ Đại hội Đảng. Xác định (<i>locate</i>) được tác động từ các yếu tố trong nước và quốc tế đến việc hình thành chính sách đối ngoại Việt Nam.	<i>Thảo luận nhóm</i> <i>SV thuyết trình</i>	<i>Tham gia phát biểu xây dựng bài</i> <i>Kiểm tra giữa kì</i> <i>Kiểm tra Cuối kì</i>			
--	--	---	--	--	--

9. Tài liệu phục vụ môn học:

- Tài liệu/giáo trình chính

1. Trần Nam Tiến, *Tập bài giảng Chính sách đối ngoại Việt Nam*, Khoa Quan hệ Quốc tế lưu hành nội bộ, 2009.
2. Nguyễn Vũ Tùng, *Chính sách đối ngoại Việt Nam*, tập 2: 1975-2006, Nxb. Thế giới, H., 2007.

- Tài liệu tham khảo/bổ sung

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện đại hội Đảng (VI - X) về tình hình quốc tế và chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam.
4. Viện Nghiên cứu Mác – Lê nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, H., 1995.
5. Học viện Quan hệ quốc tế, *Hội nhập quốc tế và giữ gìn bản sắc*, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, H., 1995.
6. Nguyễn Di Niên, *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, H., 2002.
7. Vũ Dương Huân, *Ngoại giao Việt Nam hiện đại vì sự nghiệp đổi mới (1975-2002)*, Học viện Quan hệ quốc tế, H., 2001.
8. Lưu Văn Lợi, *50 năm ngoại giao Việt Nam*, tập 2: 1975 – 1995, Nhà xuất bản Công an nhân dân, H., 1998.

9. Bộ Ngoại giao, Ngoại giao Việt Nam 1945 – 2000, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, H., 2003.

10. Bộ Ngoại giao, Hỏi đáp về tình hình thế giới và chính sách đối ngoại, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2002.

11. Trình Mưu, Nguyễn Thế Lực, Nguyễn Hoàng Giáp (chủ biên), Quá trình triển khai thực hiện chính sách đối ngoại của Đại hội IX Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, H., 2005.

12. Đỗ Tiến Sâm, Furuta Motoo (chủ biên), Chính sách đối ngoại rộng mở của Việt Nam và quan hệ Việt Nam – Trung Quốc, Nxb. Khoa học xã hội, H., 2004.

13. Học viện Quan hệ quốc tế, Tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của Việt Nam, 6 tập, Học viện Quan hệ quốc tế, H., 2001-2004.

14. Phạm Bình Minh (Chủ biên), Đường lối Chính sách Đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn mới, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.

15. Bùi Văn Hùng, Ngoại giao Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2011.

16. Phạm Quang Minh, Chính sách đối ngoại Đổi Mới của Việt Nam (1986 – 2010), Nxb Thế giới, Hà Nội, 2012.

- Trang Web/CDs tham khảo

17. Trang thông tin của Bộ Ngoại giao Việt Nam: www.mofa.gov.vn

18. Trang thông tin của Chương trình Nghiên cứu Biển Đông (thuộc Bộ Ngoại giao Việt Nam): www.nghiencuubiendong.vn

19. Trang thông tin Thế giới và Việt Nam (Bộ Ngoại giao Việt Nam): baoquocite.vn

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Chính sách đối ngoại Việt Nam là môn cơ sở đóng vai trò quan trọng trong khối kiến thức chung của sinh viên ngành Quan hệ quốc tế. Môn học liên quan đến thực tiễn đối ngoại của Việt Nam, đòi hỏi sự nghiêm túc và mức độ đầu tư cao của sinh viên trong suốt quá trình học tập. Thái độ tích cực, cầu thị của sinh viên sẽ được đánh giá thông qua các bài tập mô phỏng trên lớp và quá trình chuẩn bị đề tài trước buổi học, đồng thời sự tham gia của sinh viên trong các hoạt động của buổi học luôn được khuyến khích.

Thời điểm đánh giá	Tiêu chí đánh giá/ Hình thức đánh giá	Phần trăm	Loại điểm	% kết quả sau cùng
Giữa kỳ	- Chuyên cần	10 %		

	- Phát biểu trên lớp (điểm cộng) - Thuyết trình	(10 %) 20 %	Điểm giữa kỳ	30%
VD: Cuối kỳ	- Viết bài luận - Mỗi sinh viên nhận đề tài bài luận riêng. - Bài luận dài tối thiểu 7 trang A4 (theo mẫu chuẩn), có trích dẫn khoa học và ít nhất 10 nguồn tài liệu tham khảo. - Thời hạn nộp bài: 01 tháng sau khi nhận đề tài.	70%	Điểm cuối kỳ	70%
				100% (10/10)

Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

- Xếp loại đánh giá (GV tự xây dựng)

- 5 – 6 điểm: sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản nhất của chính sách đối ngoại (các khái niệm, công cụ thực hiện chính sách, quy trình hoạch định chính sách...), biết phân kỳ và gắn kết những đặc điểm của lịch sử Việt Nam trong từng giai đoạn hoạch định chính sách.
- 6 -7 điểm: sinh viên nắm được những tác động của thế giới và khu vực vào quá trình hoạch định chính sách đối ngoại Việt Nam từ 1975 đến nay.
- 7-8 điểm: sinh viên phân biệt được những đặc thù trong các chính sách đối ngoại cụ thể từng giai đoạn.
- 9-10 điểm: sinh viên nắm vững những bước thay đổi tư duy, kế thừa và phát huy về chính sách đối ngoại, có thể nhận biết và giải thích những dự báo chính sách từ năm 1975 đến nay.

11. Yêu cầu/Quy định đối với sinh viên

11.1. Nhiệm vụ của sinh viên

Trong học kỳ này, các buổi học được tổ chức vào thứ ba và thứ sáu hàng tuần. Thời gian học của mỗi buổi lên lớp cụ thể như sau:

Ca 1: 07g15-09g15

Ca 2: 09g30-11g15

Sinh viên có mặt sau giờ điểm danh coi như vắng mặt không phép. Sinh viên vắng mặt quá 03 buổi học sẽ bị đánh rớt khỏi môn học.

Sinh viên cần có ý thức giữ gìn không gian công cộng của lớp học: không ăn uống, sử dụng điện thoại di động, laptop và các thiết bị điện tử khác trong giờ học (trừ các giờ bài tập theo yêu cầu của giảng viên).

Sinh viên cần tuân thủ đầy đủ các quy định của nhà trường, quy định về đeo thẻ sinh viên, trang phục và đồng phục các khóa.

Giảng viên bảo lưu quyền từ chối sinh viên vào lớp học.

11.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ
- Dự lớp: tối thiểu 80% buổi học.
- Đọc trước tài liệu tham khảo cho từng buổi học, tích cực tham gia thảo luận trên lớp.
- Thuyết trình theo yêu cầu phục vụ cho nội dung buổi học (áp dụng với buổi học yêu cầu thuyết trình).
- Khoa QHQT – Trường ĐHKHXH&NV luôn đề cao tiêu chuẩn đạo đức khoa học. Giảng viên các môn học sẽ kiểm tra việc sinh viên vi phạm quy chế thi hoặc gian lận, đạo văn trong bài làm của mình. Trong môn học này, giảng viên không chấp nhận bất cứ vi phạm nào về đạo đức khoa học dưới bất kì hình thức nào. Khi sinh viên ký vào Cam kết (ở bìa mỗi bài tập, bài luận và đề cương), sinh viên cần lưu ý kỹ phương pháp làm nghiên cứu, trích dẫn nguồn và cách viết luận đúng. Nếu có thắc mắc về đạo đức khoa học, sinh viên có thể trao đổi với giảng viên và trợ giảng để biết một số ví dụ cụ thể về gian lận thi cử, cố tình đạo văn và vô ý đạo văn,...

Sinh viên trong môn học này nếu gian lận trong kì kiểm tra hay đạo văn hay sử dụng cùng một bài luận cho nhiều hơn một lớp học sẽ bị đánh rớt.

11.3. Quy định về lịch tiếp SV ngoài giờ và liên hệ trợ giảng (nếu có)

- Sinh viên sẽ trao đổi và đặt lịch hẹn với giảng viên, và tổ chức gặp trao đổi về chuyên môn tại Văn phòng khoa QHQT P. A206

12. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể

TUẦN	BÀI	Các hoạt động giảng dạy	Các hoạt động học tập của sinh viên	
			BÀI ĐỌC	BÀI TẬP
TUẦN 01 VÀ TUẦN 02 (10 TIẾT)	BÀI 01: PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI - KHÁI NIỆM VÀ CÁC CÁCH TIẾP CẬN	Buổi 1: Sinh viên đọc tài liệu theo đề tài Buổi 2: - Giảng viên thuyết trình - Giảng viên sửa bài tóm tắt của sinh viên.	+ Tập bài giảng: chương I + Vũ Khoan, An ninh, phát triển và ảnh hưởng trong hoạt động đối ngoại. Trong Nguyễn Vũ Tùng, <i>Chính sách đối ngoại Việt Nam (1975-2006)</i> . + Tập bài giảng: chương I	- Sinh viên phân nhóm và nhận đề tài, lên kế hoạch thực hiện đề tài chuẩn bị cho buổi học sau. - Sinh viên tiến hành thảo luận nhóm trên cơ sở tiếp cận chính sách đối ngoại của các nước lớn như Mỹ, Nga, Trung Quốc, Nhật Bản, EU...

				- Sinh viên về tóm tắt lại nội dung, quan điểm của nhóm.
TUẦN 03 và TUẦN 04 (10 TIẾT)	BÀI 02: CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM 1975-1986 - Tìm hiểu chính sách của Việt Nam thời kỳ sau giải phóng và thống nhất đất nước; tìm hiểu các yếu tố chi phối chính sách và quan hệ đối ngoại của Việt nam trong giai đoạn này; và phân tích các mặt thành công và hạn chế.	- Giảng viên thuyết trình - Giảng viên tổng kết những nội dung cơ bản của bài học trước.	+ Tập bài giảng: chương IV, chương V + Trịnh Xuân Lãng, Một vài suy nghĩ về chính sách của ta đối với các nước ASEAN và đối với Mỹ từ năm 1975 đến năm 1979. Trong Nguyễn Vũ Tùng, Chính sách đối ngoại Việt Nam (1975-2006) + Vũ Dương Huân, Bàn về lợi ích dân tộc và lợi ích quốc gia trong quan hệ quốc tế. Trong Nguyễn Vũ Tùng, Chính sách đối ngoại Việt Nam (1975-2006)	- Tìm hiểu một trường hợp điển hình: Triển khai chính sách với các đối tác cụ thể
TUẦN 05 (5 TIẾT)	BÀI 03: CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM 1986 - 1991 Đây là giai đoạn phá thế bao vây cấm vận, tìm hiểu động cơ của đổi mới đối ngoại, nội dung của đổi mới tư	-	+ Tập bài giảng: Chương VI. + Vũ Dương Huân, Vấn đề đổi mới tư duy trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam. Trong Nguyễn Vũ Tùng, Chính sách đối ngoại Việt Nam (1975-2006)	- Tìm hiểu một trường hợp điển hình: Triển khai chính sách đối với các đối tác chính

	duy đối ngoại và chính sách đối ngoại dựa trên đổi mới tư duy; đánh giá thành công và hạn chế của chính sách đối ngoại giai đoạn này.			
TUẦN 06 (5 TIẾT)	BÀI 04: CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM 1991 – 1996 Đây là giai đoạn tiếp tục hoàn thiện chính sách phá thế bao vây, cấm vận, tìm hiểu sự triển khai trên một loạt lĩnh vực chính sách đối ngoại đổi mới.	- Giảng viên sửa bài. - Giảng viên tổng kết những nội dung cơ bản của bài học mới. - Giảng viên hướng dẫn thảo luận (cách nêu vấn đề - kỹ năng hỏi, kỹ năng trả lời – kỹ năng thuyết phục)	+ Tập bài giảng: chương VII + Nguyễn Mạnh Cầm, Trên đường triển khai chính sách đối ngoại theo định hướng mới. Trong Nguyễn Vũ Tùng, Chính sách đối ngoại Việt Nam (1975-2006)	- Tìm hiểu trường hợp điển hình: Việt Nam gia nhập ASEAN.

TUẦN 07 (05 TIẾT)	BÀI 05: CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM 1996 – 2006 Đây là giai đoạn hoàn thiện chính sách đối ngoại đa phương, đa dạng hoá và đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế: tìm hiểu chính sách đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế, phục vụ nâng cao vị thế của đất nước; đánh giá chính sách đối ngoại sau 20 năm đổi mới.	- Giảng viên nêu những nội dung cơ bản của bài học mới. - Giảng viên hướng dẫn thảo luận (cách nêu vấn đề - kỹ năng hỏi, kỹ năng trả lời – kỹ năng thuyết phục)	+ Tập bài giảng: chương VIII, IX + Trình Mưu, Nguyễn Thế Lực, Nguyễn Hoàng Giáp (chủ biên), Quá trình triển khai thực hiện chính sách đối ngoại của Đại hội IX Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, H., 2005.	
TUẦN 08 (05 TIẾT)	BÀI 06: CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM 2006 ĐẾN NAY Đây là giai đoạn Việt Nam đẩy mạnh hội nhập quốc tế trên cơ sở lợi ích quốc gia là quan trọng nhất, chính sách đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tiếp tục nhiệm vụ	- Giảng viên nêu những nội dung cơ bản của bài học mới. - Giảng viên hướng dẫn thảo luận (cách nêu vấn đề - kỹ năng hỏi, kỹ năng trả lời – kỹ năng thuyết phục)	+ Tập bài giảng: chương X + Phạm Bình Minh (Chủ biên), Đường lối Chính sách Đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn mới, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.	-

	nâng cao vị thế của đất nước, hòa mình vào xu thế phát triển của thế giới.		+ Bùi Văn Hùng, Ngoại giao Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2011.	
TUẦN 09 (05 TIẾT)	<u>PHÂN TÍCH VÀ DỰ BÁO CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM QUA CÁC TRƯỜNG HỢP ĐIỂN HÌNH (case studies)</u>			- Sinh viên sẽ tiến hành thuyết trình các case studies đã được giảng viên cho từ ngày đầu tiên.

* **Lưu ý:** Đề cương có thể thay đổi để phù hợp với tình hình giảng dạy thực tế. Giảng viên sẽ thông báo nếu có thay đổi.

TP. Hồ Chí Minh, ngày... tháng...năm

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

*** Ghi chú tổng quát:**

Trường hợp đề cương môn học cần được phát cho sinh viên hoặc môn học chỉ có một GV tham gia giảng dạy thì có thể bổ sung ngay từ đầu phần sau đây (đưa lên phần đầu của đề cương):

Giảng viên phụ trách môn học (có thể dùng bảng hoặc không)

Giảng viên phụ trách môn học:

PGS. TS. Trần Nam Tiến Điện thoại: 0903 855 509 Email: tranntien@gmail.com	Th.S Lục Minh Tuấn Điện thoại: 0908 508 028 Email: luc_minh_tuan@yahoo.com
---	---

Cách liên lạc với giảng viên:	Gửi email Liên lạc qua Văn phòng A206
-------------------------------	--

Nơi tiến hành môn học:	Cơ sở Thủ Đức, phòng A1-45
Thời gian học:	Học kỳ I, 4/11 – 31/12